

**UBND TỈNH BẮC GIANG
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *35*/SKHĐT-TH

V/v đề nghị tham gia ý kiến dự thảo
KH thực hiện Nghị quyết của Chính
phủ, các Nghị quyết của HĐND tỉnh

Bắc Giang, ngày 10 tháng 01 năm 2013

Kính gửi: - Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan: Cục Thuế tỉnh; Ngân hàng Nhà nước
chi nhánh tỉnh Bắc Giang; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
Công an tỉnh.

Thực hiện Chương trình công tác năm 2013 của UBND tỉnh và ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, các Nghị quyết của HĐND tỉnh về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2013.

Để kịp thời báo cáo UBND tỉnh tại phiên họp thường kỳ tháng 01 năm 2013, Sở kế hoạch và Đầu tư đề nghị các cơ quan tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Kế hoạch (tham gia trực tiếp vào dự thảo Kế hoạch hoặc tham gia bằng văn bản). Các ý kiến tham gia đề nghị gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 16/01/2013 theo hai hình thức bản giấy và bản điện tử (bản điện tử đề nghị gửi theo địa chỉ: phong_thqh_skhdt@bacgiang.gov.vn hoặc longbgdpt@gmail.com để Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Kế hoạch có nội dung liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, do thời gian chuẩn bị rất gấp, đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm dành thời gian đóng góp kịp thời cho dự thảo Kế hoạch.

Xin trân trọng cảm ơn./.

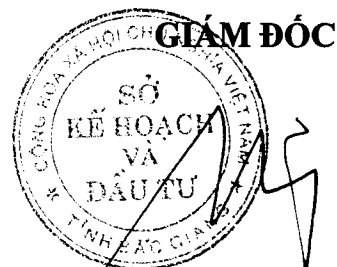
(Sở Kế hoạch và Đầu tư xin gửi bản dự thảo Kế hoạch theo địa chỉ thư điện tử của các cơ quan, đơn vị).

Nơi nhận:

- Cục Thuế tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh; -
- Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Giang;

Bản điện tử:

- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu VT; THQH.



Trịnh Hữu Thắng

Số: /KH-UBND

Bắc Giang, ngày tháng 01 năm 2013

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số /NQ-CP ngày /01/2013 của Chính phủ
và Nghị quyết của HĐND tỉnh về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành
thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán
ngân sách Nhà nước năm 2013**

Phần thứ nhất

**KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2012;
MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NĂM 2013**

Năm 2012, bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động phức tạp, thách thức lớn hơn so với dự báo; sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong tỉnh gặp nhiều khó khăn hơn do chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa; dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm diễn biến phức tạp; tiến độ triển khai một số dự án lớn trên địa bàn tỉnh còn chậm... Trước tình hình đó, thực hiện sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Tỉnh uỷ, của HĐND tỉnh, UBND tỉnh, các cấp, các ngành đã dự báo và bám sát diễn biến tình hình, kịp thời đề ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; tập trung các nguồn lực để phục vụ cho các mục tiêu phát triển; cùng với sự nỗ lực của các doanh nghiệp, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển ổn định và đạt được kết quả tích cực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) ước đạt 9,7%; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 17,3%; dịch vụ tăng 9,1%; nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 1,6%. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực: ngành công nghiệp - xây dựng chiếm 37,2%; dịch vụ 32,4%; nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 30,4%. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có bước phát triển, các chính sách an sinh xã hội được triển khai và thực hiện có hiệu quả, đời sống nhân dân cơ bản ổn định; quốc phòng, an ninh được đảm bảo.

Năm 2013, dự báo kinh tế thế giới tiếp tục còn có nhiều khó khăn, tiềm ẩn những diễn biến phức tạp; thương mại toàn cầu phục hồi chậm, tăng trưởng kinh tế không cao hơn nhiều so với năm 2012. Ở trong nước, bên cạnh những kết quả đạt được, nền kinh tế vẫn còn rất nhiều khó khăn.

Mục tiêu trọng tâm năm 2013 là tiếp tục cùng với cả nước thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2012; tập trung phát triển kết cấu hạ tầng; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội; bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị; tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu:

Tăng trưởng kinh tế đạt 10%, trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2%; Công nghiệp - xây dựng tăng 17% (công nghiệp tăng 21,5%, xây dựng tăng 9%); Dịch vụ tăng 9%. Cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 29%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 37,5%; Dịch vụ chiếm 33,5%.

Để thực hiện có kết quả Nghị quyết số /NQ-CP ngày /01/2013 về những giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2013; Nghị quyết số /NQ-CP ngày /01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu; các Nghị quyết của HĐND tỉnh Khóa XVII, Kỳ họp thứ 5 về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2012; nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2013; dự toán ngân sách Nhà nước và phân bổ ngân sách Nhà nước năm 2013. UBND tỉnh yêu cầu các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tập trung chỉ đạo và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2013

I- Tiếp tục thực hiện các biện pháp góp phần cùng cả nước kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô

1. Về lĩnh vực tiền tệ, tín dụng

1.1. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh: Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách tiền tệ của các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng trên địa bàn theo sự chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Trung ương.

Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động vốn, đồng thời tranh thủ tối đa sự hỗ trợ của các ngân hàng thương mại Trung ương để đáp ứng tốt nhất nhu cầu vốn của các doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh.

1.2. Các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng: Thực hiện nghiêm quy định về lãi suất huy động và cho vay theo sự chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Trung ương.

Rà soát, đánh giá lại nợ xấu; tiến hành phân loại các khoản nợ xấu để có các giải pháp xử lý phù hợp với từng loại hình nợ xấu; đồng thời, triển khai các giải pháp hạn chế nợ xấu phát sinh trong tương lai.

2. Tập trung thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp về NSNN, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo kế hoạch. Phấn đấu tăng thu, triệt để tiết kiệm chi

2.1. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố: Quán triệt và tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng ngân sách nhà nước; rà soát, ưu tiên tập trung vốn đầu tư cho các công trình, dự án hiệu quả, đã hoàn thành trong năm 2012 và có khả năng hoàn thành trong năm 2013. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nguồn tài chính thực hiện các chính sách an sinh xã hội, phúc lợi xã hội, bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng và hiệu quả. Thực hiện nghiêm quy định không ban hành hoặc trình

cấp có thẩm quyền ban hành chương trình, đề án sử dụng kinh phí, vốn ngân sách khi không cân đối được nguồn.

Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm kỷ luật tài chính, ngân sách; rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi, đảm bảo theo đúng dự toán được duyệt. Kiểm soát chặt chẽ chi đầu tư XD CB, triệt để tiết kiệm chi thường xuyên.

2.2. Cục Thuế tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương chỉ đạo quyết liệt công tác thu ngân sách; tăng cường chống thất thu, nợ đọng thuế, đẩy mạnh kiểm tra, thanh tra thuế, nhất là các lĩnh vực, khoản thu có khả năng thất thu cao. Phần đầu thu ngân sách cao hơn dự toán được giao từ 3-5%.

2.3. Sở Tài chính: Hướng dẫn và kiểm soát chủ trương tiếp tục thực hiện tiết kiệm thông qua việc tiết giảm tối đa chi phí trên cơ sở vẫn đảm bảo điều kiện phục vụ thực hiện tốt công tác chuyên môn. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện kỷ luật tài chính, ngân sách; việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo Chỉ thị số 30/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Tăng cường kiểm soát giá cả, thị trường

3.1. Sở Công thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và các địa phương thực hiện nghiêm Chỉ thị số 16/CT-BCT ngày 15/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Công thương về thực hiện các giải pháp cân đối cung cầu, bình ổn thị trường các tháng cuối năm 2012 và Tết Nguyên đán Quý Tỵ 2013. Tăng cường các biện pháp kiểm tra, kiểm soát giá cả, thị trường, đảm bảo cân đối cung - cầu hàng hóa các mặt hàng thiết yếu; xác định, tính toán nhu cầu hàng hóa, nhất là trong các dịp lễ, Tết để đảm bảo có biện pháp cung ứng đủ hàng hóa phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, sốt giá.

Thực hiện đồng bộ các biện pháp quản lý thị trường; chống buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không rõ nguồn gốc, buôn lậu và gian lận thương mại. Xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về thương mại, thị trường. Thực hiện kiểm tra việc dự trữ của các doanh nghiệp được tạm ứng vay kinh phí từ ngân sách để mua hàng hóa dự trữ phục vụ Tết Quý Tỵ.

Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 17/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, bảo đảm gắn với thực tiễn, hoạt động thực chất, hiệu quả; tổ chức các hoạt động đưa hàng Việt về nông thôn và hội chợ truyền thống; tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

3.2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Công thương, các sở, ngành, địa phương tăng cường kiểm soát việc chấp hành các quy định về đăng ký giá, kê khai giá, niêm yết giá và bán theo giá niêm yết...; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo đúng quy định. Hướng dẫn các sở, ngành ưu tiên mua sắm hàng hóa được sản xuất trong nước, mua sắm tài sản công; kiểm tra tình hình thực hiện về cơ chế chính sách tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp có thu.

3.3. Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với các sở, cơ quan, địa phương hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin, truyền thông phổ biến, tuyên truyền chủ trương, cơ chế, chính sách; cung cấp thông tin về tình hình tài chính, tiền tệ, giá cả, thị trường kịp thời, chính xác, đầy đủ, rõ ràng để các doanh nghiệp, nhân dân hiểu, tích cực ủng hộ và tham gia thực hiện.

3.4. UBND các huyện, thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức, thực hiện các biện pháp phù hợp với khả năng, điều kiện của từng địa phương để bình ổn giá; tăng cường các biện pháp kiểm tra, giám sát thị trường, giá cả trên địa bàn. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

Phối hợp với các sở: Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo và các sở, cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra giá một số hàng hóa, dịch vụ như: giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, giá thuốc; học phí...

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư công

4.1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý vốn đầu tư từ ngân sách và vốn trái phiếu Chính phủ và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 2607/UBND-TH ngày 03/11/2011; Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ về những giải pháp chủ yếu khắc phục tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản tại các địa phương. Thực hiện bố trí vốn theo hướng đảm bảo ưu tiên vốn cho các công trình đã hoàn thành, các công trình dự kiến hoàn thành trong năm 2013, hạn chế khởi công mới để giảm nợ XDCB.

Tăng cường kiểm tra tiến độ, đồng thời, tháo gỡ khó khăn cho chủ đầu tư, nhà thầu đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, phấn đấu hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn năm 2013.

Phối hợp Sở Tài chính thẩm định nguồn vốn và tổng mức vốn của các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư của Chủ tịch UBND tỉnh; các dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu và vốn trái phiếu Chính phủ.

Chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố triển khai rà soát, điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư XDCB giai đoạn (2013-2015) để bảo đảm chủ động trong cân đối và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn đầu tư sau khi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức giao kế hoạch đầu tư trung hạn.

Phối hợp với các cấp các ngành tăng cường công tác giám sát, đánh giá đầu tư, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác đấu thầu. Nâng cao hiệu quả công tác giám sát đầu tư của cộng đồng. Triển khai công tác tập huấn bồi dưỡng các kiến thức pháp luật, nghiệp vụ trong quản lý đầu tư xây dựng và pháp luật đấu thầu.

4.2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh: Triển khai, giám sát, hướng dẫn chủ đầu tư, nhà thầu thực hiện tạm ứng vốn, thanh toán vốn đầu tư theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi đẩy nhanh tiến độ giải ngân trên cơ sở kiểm tra, giám sát chặt chẽ các khoản chi của ngân sách Nhà nước theo đúng nội dung Thông tư số 222/2012/TT-BTC ngày 24/12/2012 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2013. Quản lý theo đúng quy định của pháp

luật đối với các quỹ tài chính, các khoản vay của chính quyền địa phương, các khoản tạm ứng ngân sách.

4.3. UBND các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm nợ ngân sách trong đầu tư XD CB, nhất là đối với cấp xã, không để phát sinh thêm nợ mới; ưu tiên bố trí vốn để xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trong kế hoạch phân bổ vốn đầu tư từ ngân sách địa phương; bảo đảm trước ngày 20/5/2013 phải xử lý được ít nhất 30% khối lượng nợ đọng xây dựng cơ bản. Không khởi công công trình mới khi chưa giải quyết nợ cũ hoặc chưa xác định rõ nguồn vốn. Những dự án trước khi quyết định điều chỉnh tăng quy mô, tăng tổng mức đầu tư nhất thiết phải xác định rõ nguồn vốn đầu tư. Tập trung vốn cho bồi thường GPMB khi có quy hoạch được duyệt; hoàn thành công tác bồi thường GPMB trước khi xây dựng dự án và tổ chức đấu thầu xây lắp.

Tổ chức thẩm định về nguồn vốn và cân đối vốn đối với các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách huyện, thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác được phân cấp cho ngân sách huyện, xã quản lý.

Triển khai đồng bộ hệ thống giám sát, đánh giá đầu tư các dự án trên địa bàn huyện, thành thành phố. Quan tâm thực hiện tốt công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật về đấu thầu. Phối hợp với UB MTTQ huyện, thành phố nâng cao hiệu quả công tác giám sát đầu tư của cộng đồng.

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có liên quan tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ về quản lý đầu tư xây dựng, pháp luật đấu thầu.

II- Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường

1. Hỗ trợ các doanh nghiệp về vốn tín dụng,

1.1. Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh: Chỉ đạo các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng trên địa bàn tiếp tục thực hiện nghiêm sự chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Trung ương về lãi suất huy động và cho vay, cắt giảm chi phí và giảm mặt bằng lãi suất cho vay để tháo gỡ khó khăn cho các nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh; tiếp tục điều chỉnh cơ cấu tín dụng theo hướng ưu tiên tín dụng cho doanh nghiệp chế biến nông sản, hàng xuất khẩu, công nghiệp phụ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

1.2. Các ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng: Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về lãi suất huy động và cho vay của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước Trung ương. Tăng cường thực hiện các biện pháp tiếp cận với doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Tăng tín dụng đối với khu vực nông nghiệp, nông thôn, doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp sản xuất hàng xuất khẩu, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ. Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt cấp tín dụng đối với các dự án sản xuất, kinh doanh hiệu quả, có khả năng thu hồi vốn cao.

Tăng cường các biện pháp huy động vốn, tiếp cận, thu hút thêm các khách hàng mới, nhất là các tổ chức kinh tế và dân cư có nguồn tiền gửi lớn trong và ngoài tỉnh; đồng thời, tranh thủ nguồn điều tiết từ các ngân hàng cấp trên để đáp ứng được nhu cầu vốn cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện điều chỉnh lãi suất

huy động hợp lý, tiết giảm chi phí quản lý, giảm lãi suất cho vay theo chỉ đạo của Chính phủ, tháo gỡ khó khăn về vốn vay cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

1.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Sở Tài chính, các ngành liên quan nghiên cứu, xác định nguồn kinh phí để thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, giúp các doanh nghiệp tiếp cận nguồn tín dụng lãi suất thấp để đổi mới trang thiết bị công nghệ, nâng cao năng lực cạnh tranh.

1.4. Liên minh HTX tỉnh chỉ đạo Quỹ hỗ trợ kinh tế tập thể thực hiện tốt việc trợ giúp các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

2. Đẩy mạnh phát triển thương mại, hỗ trợ giảm chi phí sản xuất, tìm kiếm thị trường, giải quyết hàng tồn kho; tăng cường thu hút đầu tư

2.1. Sở Công thương: Hỗ trợ các doanh nghiệp tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường xuất khẩu, không để lệ thuộc quá lớn vào một thị trường; phát triển thị trường trong nước. đẩy mạnh cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam". Ngăn chặn có hiệu quả gian lận thương mại, nhập khẩu hàng hóa kém chất lượng. Tăng cường hoạt động quảng bá và bảo hộ thương hiệu hàng hoá xuất khẩu của của tỉnh. Thực hiện các giải pháp phù hợp để giải quyết hàng tồn kho; xây dựng kế hoạch hợp tác nhằm cung ứng sản phẩm nông nghiệp của tỉnh cho thị trường Hà Nội; đổi mới hệ thống thu mua, tiêu thụ, đưa hàng hóa về nông thôn.

2.2. Cục Thuế tỉnh: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, các địa phương thực hiện gia hạn thời gian nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế giá trị gia tăng, hoàn lại thuế bảo vệ môi trường, giảm tiền thuê đất... cho các đối tượng theo quy định tại Nghị quyết số /NQ-CP ngày /01/2013 của Chính phủ về một số giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường, giải quyết nợ xấu.

Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai nộp thuế, hoàn thuế; tăng cường kiểm tra, rà soát đối tượng doanh nghiệp đăng ký kinh doanh, phát hiện kịp thời những trường hợp không đăng ký thuế để đưa vào diện quản lý. Tổ chức thu đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước đối với các khoản thuế và thu ngân sách năm 2012 được gia hạn sang năm 2013.

2.3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp phối hợp với Chi cục Hải quan Đình Trám thực hiện các biện pháp rút ngắn thời gian thông quan, tăng cường công tác khai thuế điện tử qua mạng, đẩy mạnh triển khai nộp thuế qua hệ thống ngân hàng, đẩy mạnh tự động hóa quy trình tiếp nhận giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính thuế và hải quan.

Chỉ đạo đơn đốc Tập đoàn Hồng Hải khẩn trương triển khai xây dựng hạ tầng Khu công nghiệp Vân Trung theo đúng tiến độ đã cam kết sau khi được cấp Giấy chứng nhận đầu tư điều chỉnh tháng 5/2012 (hoàn thành vào tháng 12/2013); Công ty kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp: Quang Châu, Song Khê - Nội Hoàng (Khu phía Bắc) phối hợp với chính quyền địa phương đẩy mạnh công tác BT-GPMB, san lấp mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng, nhất là hệ thống xử lý nước thải tập trung và các bãi thu gom, xử lý chất thải tập trung nhằm đảm bảo môi trường cho các khu công nghiệp. Đồng thời, kêu gọi nhà đầu tư có tiềm năng thực hiện đầu tư kinh doanh hạ tầng khu phía Nam Khu công nghiệp Song Khê - Nội Hoàng (thu hồi của Công ty Cổ phần Công nghiệp Tàu thủy Bắc Giang).

2.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư dưới nhiều hình thức. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Xúc tiến đầu tư năm 2013, trong đó tiếp tục thực hiện chủ trương thu hút có chọn lọc các nhà đầu tư, ưu tiên thu hút các dự án có giá trị gia tăng cao, ít gây ô nhiễm môi trường, các dự án đầu tư sản xuất, chế biến nông sản, các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên xã hội hóa, các nhà đầu tư có năng lực tài chính, trong đó chú trọng vận, kêu gọi các nhà đầu tư tiềm năng, đặc biệt là các nhà đầu tư Nhật Bản đầu tư vào lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ.

Tập trung tháo gỡ khó khăn cho các dự án đã đăng ký đầu tư, các dự án mở rộng đầu tư đang thực hiện như dự án mở rộng Nhà máy đạm Hà Bắc, Công ty than 45, Công ty Wintek; Trung tâm Thương mại BigC, dự án đầu tư xây dựng sân golf - dịch vụ Yên Dũng, các dự án xây dựng đô thị, hạ tầng giao thông...

Tiếp tục thực hiện nghiêm Chi thị số 1617/CT-TTg, ngày 19/09/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường thực hiện và chấn chỉnh công tác quản lý đầu tư trực tiếp nước ngoài. Tăng cường công tác kiểm tra đối với các dự án đầu tư được cấp phép trên địa bàn.

2.5. Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố: Chủ động nắm chắc tình hình sản xuất của các doanh nghiệp, kịp thời có biện pháp trợ giúp các doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn. Triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp nhằm thúc đẩy sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi trách nhiệm của đơn vị, địa phương.

UBND các huyện, thành phố tiếp tục kiện toàn Trung tâm phát triển quỹ đất và cụm công nghiệp của các huyện, thành phố để thực hiện công tác bồi thường, GPMB các dự án đầu tư; tập trung đẩy nhanh tiến độ bồi thường, GPMB các dự án trọng điểm, các dự án lớn. Tích cực hỗ trợ các nhà đầu tư trong quá trình bồi thường, GPMB các dự án; lập quy hoạch chi tiết các cụm công nghiệp đã được thành lập để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp và thực hiện GPMB để giao mặt bằng “sạch” cho các nhà đầu tư theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

3. Tập trung phát triển toàn diện nông nghiệp, nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố:

Tập trung chỉ đạo thu hoạch vụ Đông, chuẩn bị cho sản xuất vụ Xuân năm 2013. Chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; phát triển các sản phẩm nông nghiệp sạch, giá trị kinh tế cao, từng bước tạo thành vành đai cung ứng thực phẩm phía Bắc thành phố Hà Nội. Xây dựng tại mỗi huyện, thành phố từ một đến hai cánh đồng mẫu lớn (lúa chất lượng, rau màu...), tạo chuyển biến rõ nét trong sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung.

Chuyên dịch chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang phát triển chăn nuôi trang trại, gia trại tập trung, gắn với chế biến, xử lý chất thải và quản lý dịch bệnh, tạo chuyển biến rõ nét trong sản xuất nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung.

Ưu tiên đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng vùng nuôi tập trung, cơ sở sản xuất giống đảm bảo các điều kiện nuôi thâm canh, an toàn dịch bệnh; tăng cường áp dụng khoa học công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển trang trại nuôi thủy sản thâm canh

cao tỉnh giai đoạn 2011–2015; nâng cao chất lượng giống thủy sản tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2015

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Trung ương về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 145-NQ/TU ngày 14/7/2011 của Tỉnh ủy về xây dựng nông thôn mới đến năm 2020, Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020. Tăng vốn nhà nước và thu hút nguồn vốn xã hội cho đầu tư phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Bắc Giang chỉ đạo, định hướng các ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng ưu tiên cho vay phục vụ các lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, chế biến, tiêu thụ nông sản.

III- Rà soát, đánh giá 3 năm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và 5 Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm giai đoạn (2011-2015)

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020 để làm căn cứ triển khai rà soát, điều chỉnh các loại quy hoạch khác theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và tính liên kết giữa các loại quy hoạch.

Phối hợp đánh giá tình hình 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và 5 Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm giai đoạn (2011-2015)

2. Các Sở, ngành, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư đánh giá tình hình 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và 5 Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm của tỉnh giai đoạn (2011-2015), trên cơ sở đó, đề ra các giải pháp để tiếp tục thực hiện trong thời gian tiếp theo.

3. UBND các huyện, thành phố: Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương đến năm 2020 trên cơ sở bám sát Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các quy hoạch ngành, sản phẩm chủ yếu đảm bảo tính đồng bộ và khả thi.

IV- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ

1. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường

1.1. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tập trung đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoàn thành vào năm 2013 theo Nghị quyết 30/2012/QH13 của Quốc hội tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khoá XIII. Tổ chức công khai và triển khai thực hiện quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2011-2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu 2011-2015 của tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các ngành, các huyện, thành phố xây dựng quy định quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bến, bãi ven sông tập kết cát sỏi trên địa bàn tỉnh. Tăng cường kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh các trường hợp khai thác khoáng sản; khai thác, sử dụng tài nguyên nước; xả thải vào nguồn nước trái phép, sai phép, gây ô nhiễm môi trường.

Thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường, cấp giấy phép về quản lý chất thải nguy hại chặt chẽ. Tăng cường giám sát việc thực hiện các cam kết về môi trường của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ.

1.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các Sở, ngành, các huyện, thành phố trong tiếp nhận các dự án thu hút đầu tư, thực hiện không cấp phép đầu tư đối với các dự án sử dụng lãng phí tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường. Đồng thời, đề xuất kịp thời các phương án xử lý các dự án gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

1.3. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các ngành, các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện đúng lộ trình xóa bỏ hoạt động sản xuất gạch, ngói thủ công Quyết định 147/2009/QĐ-UBND ngày 31/12/2009 của UBND tỉnh.

1.4. Các sở, ngành, UBND các huyện, thành phố: Phối hợp với Sở Tài nguyên - Môi trường tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản, môi trường; tổ chức công khai và triển khai thực hiện Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn (2011-2020) và kế hoạch sử dụng đất đầu kỳ 2011-2015.

2. Nâng cao hiệu quả ứng dụng khoa học và công nghệ

2.1. Sở Khoa học và Công nghệ: Xây dựng quy định tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh. Tổ chức đánh giá hiệu quả việc áp dụng, chuyển giao các đề tài, dự án khoa học - công nghệ vào sản xuất.

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT đẩy mạnh triển khai các hoạt động nghiên cứu ứng dụng phục vụ Chương trình phát triển nông nghiệp hàng hoá gắn với xây dựng nông thôn mới. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, các giống cây, con mới có năng suất, chất lượng tốt.

Nghiên cứu triển khai Chương trình Phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ và hỗ trợ các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; ưu tiên thực hiện các giải pháp phát triển lực lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

2.2. Các Sở, ngành, các huyện, thành phố: Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tăng cường hướng dẫn việc chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất, nhất là khâu sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp. Hướng dẫn các doanh nghiệp, người sản xuất đăng ký quyền sở hữu trí tuệ, khiếu nại công nghiệp cho các sản phẩm.

V- Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; chất lượng nguồn nhân lực gắn với đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe; đời sống văn hóa, tinh thần nhân dân

1. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp với các ngành UBND các huyện, thành phố có các biện pháp nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, gắn với phân luồng giáo dục, đào tạo nghề. Tiếp tục thực hiện phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi và tiến tới phổ cập giáo dục mầm non.

Triển khai thực hiện Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 05/9/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt “Kế hoạch phát triển nhân lực ngành Giáo dục tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2015 và định hướng đến năm 2020”; Chiến lược phát triển giáo dục 2011 - 2020 và Kết luận số 51-KL/TW ngày 29/10/2012 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về Đề án “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

Thực hiện tốt việc đổi mới mô hình phát triển dựa vào chất lượng. Tăng cường quản lý theo chất lượng, nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo, chú trọng giáo dục đạo đức; gắn kết chặt chẽ giữa “dạy chữ” với “dạy người”. Đảm bảo sự công bằng trong giáo dục, ưu tiên phát triển giáo dục dân tộc, giáo dục vùng khó khăn, củng cố hệ thống các trường phổ thông dân tộc nội trú.

2. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực gắn với đào tạo nghề và giải quyết việc làm

2.1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện tốt Chương trình mục tiêu quốc gia Việc làm và Dạy nghề giai đoạn 2012-2015. Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy nghề theo nhu cầu thị trường lao động, gắn với doanh nghiệp và hội nhập quốc tế. Huy động ngày càng tăng và sử dụng có hiệu quả nguồn lực của Nhà nước và xã hội cho công tác đào tạo nghề.

Phối hợp với các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện các biện pháp mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, nhất là các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động; trang bị kiến thức và các hỗ trợ cần thiết cho người đi lao động xuất khẩu.

Nâng cao năng lực hoạt động của các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh. Định kỳ hàng tháng tổ chức phiên giao dịch việc làm, làm cầu nối giữa các cơ sở đào tạo, doanh nghiệp sử dụng lao động và người học nghề.

2.2. Sở Giáo dục và Đào tạo: Định hướng nghề nghiệp cho học sinh bậc học phổ thông theo trình độ, năng lực của học sinh, đảm bảo phân luồng học sinh đúng khả năng. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng Trường Cao đẳng Công nghệ Việt Hàn, phấn đấu đưa trường vào hoạt động trong năm 2013.

2.3. UBND các huyện, thành phố phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội và Liên đoàn lao động tỉnh nắm chắc tình hình, sớm phát hiện và giải quyết kịp thời những mâu thuẫn trong các doanh nghiệp nhằm giảm thiểu đình công, lãn công không đúng pháp luật. Tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các vi phạm trong thực hiện quy định của pháp luật về Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp.

3. Nâng cao chất lượng công tác y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố:

Củng cố mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng chống dịch bệnh. Đẩy mạnh thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về y tế. Thực hiện đồng bộ các biện pháp để giảm tình trạng quá tải bệnh viện, nhất là tại các bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh. Tăng cường đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, giáo dục y đức của cán bộ để cải thiện chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Triển khai các kỹ thuật cao và chuyên sâu trong điều trị, chống lãng phí và lạm dụng thuốc.

Tăng cường quản lý nhà nước về lưu thông, cung ứng dược phẩm, y dược tư nhân. Thực hiện có hiệu quả các chính sách bảo hiểm y tế, hỗ trợ mua bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên. Tăng cường thanh tra, kiểm tra chất lượng, tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất cho các bệnh viện theo hướng từng bước tiến tới hiện đại.

Chú trọng công tác phòng chống HIV/AIDS với ba mục tiêu: Hạn chế người nhiễm mới HIV/AIDS, người chết vì HIV/AIDS và không kỳ thị người nhiễm HIV/AIDS.

Tổ chức triển khai tốt Luật Bảo hiểm y tế và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Bảo hiểm y tế. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và hỗ trợ người cận nghèo mua thẻ Bảo hiểm y tế để đảm bảo an sinh xã hội.

Thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình, phấn đấu đạt chỉ tiêu giảm sinh; thực hiện quyết liệt các biện pháp để từng bước khắc phục mất cân bằng giới tính khi sinh. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực dân số gắn với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

4. Nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của nhân dân

4.1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Phối hợp với các huyện, thành phố quản lý tốt các lễ hội, hoạt động văn hoá, thể thao, bảo đảm tiết kiệm, an ninh trật tự xã hội; huy động các nguồn lực xã hội để tổ chức các lễ hội, hạn chế tối đa sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức lễ hội. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm túc những sai phạm trong lĩnh vực quản lý và tổ chức lễ hội và các hoạt động văn hóa.

Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch gìn giữ và phát triển các loại hình nghệ thuật truyền thống như: Quan họ, Chèo, Ca trù, dân ca các dân tộc thiểu số. Bảo tồn và phát huy giá trị của Mộc bản kinh Chùa Vĩnh Nghiêm, di tích những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế, các di tích lịch sử cách mạng.

4.2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, cơ quan, UBND các huyện, thành phố: Thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng, tăng cường quản lý các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản; tăng thời lượng phủ sóng phát thanh, truyền hình tiếng dân tộc thiểu số tới các xã vùng sâu, vùng xa, miền núi.

Phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức giao ban, họp báo thường xuyên để thông tin về tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 của tỉnh. Tăng cường phát triển các dịch vụ viễn thông và Internet; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, trong xã hội, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nâng cao chất lượng các kênh chương trình, thông tin, đáp ứng tốt hơn nhu cầu ngày càng tăng của người dân. Nâng cao chất lượng, nội dung chương trình và phát sóng tới miền núi, vùng sâu, vùng xa; tăng thời lượng phát thanh và truyền hình tiếng dân tộc.

4.3. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về "Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc". Thực hiện các biện pháp nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân, phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn

hoá". Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hoá nghệ thuật, thể thao.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về "xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc". Nâng cao chất lượng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

Triển khai thực hiện nghiêm Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND tỉnh về việc "Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và một số nghi lễ khác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang".

VI- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội bức xúc

1. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Chủ trì, phối hợp với các ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng các chính sách bảo đảm an sinh xã hội, góp phần cải thiện cuộc sống cho nhân dân; triển khai, hướng dẫn, kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các chính sách về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động. Quan tâm trợ giúp xã hội đối với những người có hoàn cảnh đặc biệt. Theo dõi sát tình hình thiếu đói giáp hạt, thiệt hại do thiên tai để chỉ đạo kịp thời hoạt động cứu trợ tại địa phương và đề xuất các giải pháp khắc phục hậu quả, hỗ trợ kịp thời, không để người dân nào thiếu đói

Phối hợp với các ngành, địa phương tham mưu thành lập Ban chỉ đạo và xây dựng kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 01/11/2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 01/6/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012-2020; Quyết định số 52/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm và đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất nông nghiệp. Xây dựng Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012-2020 thực hiện Quyết định số 1555/QĐ-TTg ngày 17/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ

2. Ban Quản lý các Khu công nghiệp: Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Đề án giải quyết một số vấn đề xã hội tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2013 - 2017. Đôn đốc các doanh nghiệp được giao đầu tư khu nhà ở công nhân, trường mầm non đẩy nhanh tiến độ thực hiện để sớm đưa vào sử dụng. Chỉ đạo các chủ đầu tư dự án kinh doanh hạ tầng KCN tổ chức xác định nhu cầu và lập phương án xây dựng nhà ở cho công nhân tại địa bàn các KCN. Chủ động thu hút các nhà đầu tư tham gia xây dựng nhà ở cho công nhân KCN theo quy hoạch.

Chủ trì, phối hợp kiểm tra, thanh tra các DN trong KCN chấp hành pháp luật về đầu tư, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội đối với người lao động, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động, phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự; xử phạt vi phạm hành chính theo quy định đối với các trường hợp vi phạm.

4. Ban Dân tộc: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện Chương trình phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc miền núi gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn (2011- 2015); triển khai kịp thời các chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu với UBND tỉnh kịp thời phân bổ chi tiết vốn các

Chương trình MTQG năm 2013 để các chủ chương trình sớm triển khai thực hiện.

6. Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh: Tiếp tục chủ động tranh thủ nguồn vốn Trung ương, tăng cường huy động vốn địa phương, đảm bảo đáp ứng đủ nhu cầu cho vay của các chương trình tín dụng chính sách, đặc biệt là cho đối tượng hộ nghèo và học sinh - sinh viên theo tiêu chí mới.

Triển khai thực hiện Quyết định số 54/2012/QĐ-TTg ngày 04/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành chính sách cho vay vốn phát triển sản xuất đối với hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2015.

7. UBND các huyện: Sơn Động, Lục Ngạn tiếp tục phối hợp tốt với các ngành đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án giảm nghèo nhanh và bền vững huyện Sơn Động và Đề án hỗ trợ 13 xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 50% huyện Lục Ngạn.

8. Các ngành, UBND các huyện, thành phố: Tăng cường vận động và sử dụng có hiệu quả sự giúp đỡ của các doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân trong việc giảm nghèo; Phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tăng cường tuyên truyền và hỗ trợ xuất khẩu lao động, góp phần giảm nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn.

Các huyện, thành phố tiến hành rà soát, tổng hợp số hộ, số khẩu có nguy cơ thiếu đói trong dịp Tết và giáp hạt đầu năm 2013 để có phương án trợ giúp kịp thời. Chủ động xây dựng kế hoạch từ nguồn ngân sách và sự hỗ trợ của doanh nghiệp, nhà hảo tâm để tổ chức thực hiện đúng, đảm bảo không để người dân nào không có Tết.

VII- Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; đảm bảo quốc phòng, an ninh và đảm bảo trật tự an toàn giao thông

1. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực; thực hiện tốt công tác cải cách thủ tục hành chính

1.1. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, quản lý trên các lĩnh vực, nhất là các lĩnh vực dễ gây bức xúc cho người dân như: Đất đai, tài nguyên, môi trường, thực hiện các chính sách an sinh xã hội...; bố trí cán bộ có đủ năng lực, phẩm chất, đạo đức trực tiếp giải quyết các công việc có liên quan đến người dân và doanh nghiệp, góp phần hạn chế tính bức xúc trong giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Thủ trưởng các Sở, cơ quan trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phải trực tiếp chỉ đạo công tác cải cách hành chính và bộ phận “một cửa”. Các cơ quan, đơn vị, địa phương bố trí cán bộ có trình độ chuyên môn, có kinh nghiệm làm việc tại bộ phận “một cửa”; trang bị đầy đủ các trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu công việc. Người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị phải chịu trách nhiệm trước những công việc không hoàn thành; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm cán bộ cấp dưới không nghiêm túc chấp hành, đồng thời xây dựng quy chế để đôn đốc, kiểm điểm trách nhiệm của cán bộ cấp dưới.

1.2. Sở Nội vụ: Tham mưu với UBND xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính năm 2013. Đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2013. Tham mưu giúp UBND tỉnh tổ chức tốt công tác thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức năm 2013 đảm bảo công khai, minh bạch, chất lượng.

1.3. Các Sở, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn, UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình Tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn (2011-2020); Kế hoạch Cải cách hành chính Nhà nước năm 2013 của tỉnh.

Tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong giải quyết nhiệm vụ, tránh tình trạng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm. Làm tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và luân chuyển cán bộ.

1.4. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các Sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính, đơn giản hoá và công khai các quy trình, thời hạn giải quyết, thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại các cơ quan đầu mối về đầu tư nhằm tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư, các doanh nghiệp về công tác đăng ký kinh doanh; đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư, cũng như góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện của các dự án đang trong giai đoạn hoàn chỉnh thủ tục chuẩn bị đầu tư.

2. Đảm bảo quốc phòng, an ninh

2.1. Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố: Triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 130/2012/CT-BQP ngày 04/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện công tác quốc phòng ở các bộ ngành và địa phương năm 2013; Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 28/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ quốc phòng ở địa phương năm 2013.

2.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh: Tham mưu xây dựng các hạng mục công trình trong “Quy hoạch xây dựng thể trận quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2011- 2015 và những năm tiếp theo”. Phối hợp xây dựng Kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Bắc Giang năm 2013.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng năm 2013; phối hợp trong công tác tuyển quân, phòng chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn, xử lý kịp thời các tình huống xảy ra.

2.3. Công an tỉnh: Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu trọng điểm về chính trị, kinh tế - xã hội. Tăng cường bám sát địa bàn cơ sở, chủ động phát hiện đấu tranh với các đối tượng phạm tội hình sự và các vi phạm về an ninh trật tự. Tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, các ngành đoàn thể để quản lý giáo dục các đối tượng hình sự, đối tượng ma túy, cờ bạc, mại dâm. Phát động phong trào toàn dân tham gia phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn.

2.4. Các cấp, các ngành tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 86-KL/TW ngày 05/11/2010 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 14/10/2006 của Bộ Chính trị về công tác bảo đảm an ninh quốc gia trong tình hình mới; Tổ chức tổng kết việc Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VIII) về Chiến lược An ninh quốc gia và Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) về Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Thông qua tổng kết 02 nghị quyết nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân về nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, đề cao cảnh giác phát huy trách nhiệm trong việc bảo vệ chủ quyền an ninh quốc gia trong tình hình hiện nay.

Kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách về kinh tế - xã hội, nhất là trong các lĩnh vực quản lý đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng, khai thác tài nguyên khoáng sản và các chính sách về dân tộc, tôn giáo, không để kẻ địch và phần tử xấu lợi dụng kích động tạo thành các điểm mâu thuẫn khiêu khích đông người, phức tạp về an ninh trật tự.

3. Làm tốt công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông

Các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp đảm bảo trật tự an toàn giao thông; chương trình "Thập kỷ hành động vì an toàn giao thông đường bộ 2011-2020"; Kế hoạch thực hiện "Đề án về một số giải pháp tăng cường công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, góp phần kiểm chế và tiến tới giảm tai nạn giao thông giai đoạn 2011-2015".

3.1. Ban An toàn giao thông các cấp: Đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông; tuyên truyền theo các chuyên đề như xây dựng nếp sống văn hóa giao thông đối với người tham gia giao thông, giải tỏa hành lang an toàn giao thông.

3.2. Sở Giao thông vận tải: Chỉ đạo lực lượng Thanh tra giao thông vận tải phối hợp với các ngành, địa phương tăng cường kiểm tra, xử lý các vi phạm về trật tự an toàn giao thông, bảo vệ các công trình giao thông.

3.3. Công an tỉnh: Tổ chức, chỉ đạo công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; tăng cường tuần tra kiểm soát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Tiếp tục thực hiện thông báo các đối tượng vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông, gây tai nạn giao thông đến địa phương, đơn vị công tác.

3.4. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Bắc Giang, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố: Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật trật tự an toàn giao thông cho mọi tầng lớp nhân dân; tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả phong trào "Toàn dân tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông"; xây dựng, thực hiện văn hóa giao thông.

VIII- Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đấu tranh phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước

1. Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo

Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm túc lịch tiếp dân theo quy định. Tập trung chỉ đạo giải quyết kịp thời các vụ việc, mâu thuẫn mới phát sinh ngay tại cơ sở. Tổ chức thi hành triệt để quyết định giải quyết đã có hiệu lực pháp luật; những vụ đã giải quyết đúng chính sách pháp luật nhưng công dân chưa nhất trí, phải tập trung tuyên truyền, vận động giải thích, thuyết phục; đồng thời đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tham gia nhằm giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở, không để công dân khiếu kiện đông người, vượt cấp. Các địa phương có vụ việc khiếu kiện đông người hoặc tiềm ẩn nguy cơ khiếu kiện đông người cần phân công lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo và có kế hoạch giải quyết cụ thể từng vụ việc.

1.1. Thanh tra tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tiếp tục thực hiện Thông báo kết luận số 130-TB/TW ngày 10/01/2008 của Bộ Chính trị về tình hình, kết quả giải quyết KNTC từ năm 2006 đến nay và giải pháp trong thời gian tới; Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 14/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chấn chỉnh và nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết KNTC; Kế hoạch số 1130/KH-TTCTP ngày 10/5/2012 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát các vụ việc KNTC tồn đọng, bức xúc kéo dài và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh triển khai việc sử dụng thí điểm phần mềm "*Hệ thống thông tin khiếu nại, tố cáo*" và triển khai trong phạm vi toàn tỉnh ở thời điểm thích hợp nhằm tạo thuận lợi cho việc quản lý, theo dõi và xử lý đơn.

1.2. Các ngành, địa phương: Chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là trong lĩnh vực: đất đai, tài nguyên, môi trường, đầu tư, xây dựng, tài chính, chính sách xã hội, việc thực hiện dân chủ ở cơ sở... Yêu cầu phải công khai, minh bạch, nhất là đối với công tác bồi thường giải phóng mặt bằng khi thu hồi đất, không để tình trạng làm sai, tùy tiện trong việc áp dụng cơ chế chính sách; giải quyết kịp thời các quyền lợi chính đáng của người dân có đất thu hồi. Việc thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án lớn cần thông tin cho các cơ quan có liên quan như công an, quân đội, các ban Đảng, các ngành đoàn thể để các đơn vị nắm được và tạo sự đồng thuận trong quá trình triển khai thực hiện.

Duy trì nghiêm túc lịch tiếp dân theo quy định của pháp luật, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tiếp dân; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực, có tinh thần trách nhiệm làm nhiệm vụ tiếp dân; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết KNTC; đầu tư trang thiết bị để nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân từ tỉnh đến cơ sở

1.3. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và các Nghị định hướng dẫn thi hành, trong đó tập trung ở cấp xã để người dân hiểu và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ trong hoạt động KNTC, đồng thời nâng cao tinh thần trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ trong việc giải quyết KNTC. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc và nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra trách nhiệm người đứng đầu để kịp thời biểu dương các đơn vị, cá nhân làm tốt; đồng thời phê bình, xử lý nghiêm các trường hợp thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết KNTC. Lấy kết quả, chất lượng giải quyết KNTC làm tiêu chí, căn cứ cho việc xếp loại người đứng đầu và trong đề bạt, bổ nhiệm cán bộ.

2. Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng chống tham nhũng

2.1. Giám đốc các Sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 26/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đồng thời, phải chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện chủ trương thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị, địa phương mình; ngừng các khoản chi chưa thực sự cấp bách, nội dung không thiết thực.

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TU ngày 04/8/2011, Kế hoạch 29-KH/TU ngày 12/7/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày

06/12/2012 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 3 (khóa X) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí" giai đoạn 2012-2020 và các chương trình, kế hoạch PCTN của UBND tỉnh.

Tăng cường công tác quản lý cán bộ, đẩy mạnh công tác PCTN với việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh và việc xây dựng Đảng theo nội dung tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*".

2.2. Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh: Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc các sở, ban, ngành đoàn thể tỉnh, các huyện, thành phố đẩy mạnh công tác tuyên truyền các văn bản của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên và nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng.

2.3. Các ngành, địa phương, các cơ quan báo chí, đài phát thanh, truyền hình tăng cường công tác tuyên truyền các văn bản của Đảng, Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, gắn tích cực tuyên truyền, phổ biến các quy định mới của Luật PCTN sửa đổi năm 2012, tạo sự chuyển biến về nhận thức và hành động trong cán bộ, đảng viên, nhân dân trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí, vai trò của quần chúng nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng. Triển khai thực hiện quy định khen thưởng các cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc trong thực hiện việc tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng.

3. Đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh

Các Sở, ngành, các địa phương:

3.1. Tiếp tục quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21-5-2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) và các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng, để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác thi đua, khen thưởng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, làm cho phong trào thi đua thực sự trở thành ý thức tự giác, trách nhiệm và thường xuyên của mỗi cấp, mỗi đơn vị, cá nhân.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2013. Tăng cường công khai, minh bạch và chủ động cung cấp thông tin về các vấn đề được xã hội quan tâm.

Phát động thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2013 với phương châm "*Đồng thuận cao, thi đua giỏi, về đích sớm*"; quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1973/CT-TTg ngày 07/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Biểu dương kịp thời các điển hình, nhân tố mới; nghiêm khắc phê bình, chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế, yếu kém; tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, đưa phong trào thi đua trở thành động lực thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

3.2. Báo Bắc Giang, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; các đài phát thanh, truyền hình các huyện, thành phố tăng cường tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các giải pháp chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013; tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và của cả nước... Phát động phong trào thi đua yêu nước, tạo sự đồng thuận trong toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013.

Phần thứ ba

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Kế hoạch này và Chương trình công tác của UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, thủ trưởng cơ quan thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn chỉ đạo xây dựng kế hoạch hành động cụ thể của ngành, địa phương, trong đó xác định rõ từng mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian và phân công người chịu trách nhiệm, trình Thường trực UBND tỉnh phụ trách khởi phê duyệt.

Giám đốc các Sở, thủ trưởng các cơ quan; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố hàng quý báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch này và dự kiến các giải pháp thực hiện quý tiếp theo gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh. Định kỳ sáu tháng và cả năm đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch này và coi đây là tiêu chí đánh giá người đứng đầu tại các cơ quan, đơn vị.

Đề nghị Hội đồng nhân dân, Ủy ban MTTQ và đoàn thể nhân dân các cấp, các cơ quan báo, đài tỉnh và trung ương tổ chức giám sát, tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt kế hoạch này.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này và báo cáo Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT. Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc Hội KV tỉnh Bắc Giang;
- UBMT Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban của Đảng; cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH& HĐND tỉnh; các ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: + LĐVP, các đơn vị trực thuộc;
- + Lưu: VT, TH.

(B/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Văn Hải

**CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA CHÍNH PHỦ; HĐND TỈNH VỀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CHỈ ĐẠO,
ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2013**

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /01/2013 của UBND tỉnh Bắc Giang)

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Hình thức văn bản
I	Tiếp tục thực hiện các biện pháp góp phần cùng cả nước kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô			
1	Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Quy định phân công, phân cấp và ủy quyền thực hiện quản lý quy hoạch xây dựng và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 12/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 của UBND tỉnh.	Sở Xây dựng	Tháng 3	Quyết định
2	Ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính	Tháng 7	Quyết định
II	Tập trung tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường			
1	Danh mục các dự án đầu tư theo hình thức BT, BOT, BTO, PPP năm 2013 và Danh mục các dự án xã hội hóa	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 1	Quyết định
2	Dự án Nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, hàng hóa các doanh nghiệp nhỏ và vừa của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2013-2015, định hướng đến năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I	Dự án
3	Quy chế phối hợp thẩm định trình Giấy chứng nhận đầu tư bên ngoài các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Quý I	Quyết định
4	Danh mục các dự án sử dụng Quỹ đất để tạo vốn xây dựng kết cấu hạ tầng	Sở Tài nguyên và Môi trường	Táng 5	Quyết định
III	Rà soát, đánh giá 3 năm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và 5 Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm giai đoạn (2011-2015)			

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Hình thức văn bản
1	Điều chỉnh chung quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH thành phố Bắc Giang đến năm 2020	UBND thành phố	Tháng 3	Quyết định
2	Quy hoạch cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm tập trung tỉnh Bắc Giang đến năm 2020	Sở Nông nghiệp & PTNT	Quý I	Quyết định
3	Báo cáo kiểm điểm sau 2 năm thực hiện Nghị quyết về xây dựng nông thôn mới	Sở Nông nghiệp & PTNT	Tháng 4	Báo cáo
4	Báo cáo sơ kết thực hiện Chương trình phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015	Sở Nông nghiệp & PTNT	Tháng 5	Báo cáo
5	Báo cáo sơ kết thực hiện Chương trình đẩy mạnh thu hút đầu tư phát triển công nghiệp - dịch vụ giai đoạn 2011- 2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 5	Báo cáo
6	Báo cáo sơ kết thực hiện Chương trình kết cấu hạ tầng, đô thị giai đoạn 2011 - 2015	Sở Xây dựng	Tháng 5	Báo cáo
7	Báo cáo sơ kết thực hiện Chương trình phát triển du lịch giai đoạn 2011-2015	Sở Văn hóa- TT&DL	Tháng 5	Báo cáo
8	Báo cáo sơ kết thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng đào tạo nghề giai đoạn 2011-2015	Sở Lao động TB&XH	Tháng 5	Báo cáo
9	Báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ kết quả thực hiện 5 chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 5	Báo cáo
10	Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Bắc Giang đến năm 2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 8	Quy hoạch
11	Báo cáo giữa nhiệm kỳ tình hình thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2011-2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 9	Báo cáo
12	Quy hoạch vùng liên huyện dọc tuyến tỉnh lộ 293 (Bắc Giang, Yên Dũng, Lục Nam, Lục Ngạn, Sơn Động)	Sở Xây dựng	Tháng 9	Quyết định
13	Quy hoạch rừng đặc dụng tỉnh Bắc Giang đến năm 2020	Sở Nông nghiệp & PTNT	Quý III	Quyết định
14	Rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn tỉnh Bắc Giang đến năm 2020	Sở Nông nghiệp & PTNT	Quý III	Quyết định

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Hình thức văn bản
15	Quy hoạch phát triển làng nghề công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020	Sở Công Thương	Quý III	Quyết định
16	Điều chỉnh Quy hoạch dọc tuyến quốc lộ A1	Sở Xây dựng	Tháng 12	Quyết định
17	Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch phát triển các cụm công nghiệp giai đoạn đến năm 2020	Sở Công Thương	Tháng 12	Quyết định
IV	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo vệ tài nguyên, môi trường; đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ			
1	Quy định quản lý hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông và sử dụng bến, bãi ven sông tập kết cát sỏi trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 2	Quyết định
2	Quy hoạch quản lý chất thải rắn vùng tỉnh Bắc Giang đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030	Sở Xây dựng	Quý I	Quyết định
3	Khoanh định khu vực không đầu giá quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 5	Quyết định
4	Quy định về hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng và chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 6	Quyết định
5	Quy định tổ chức thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh (Sửa đổi, bổ sung QĐ số 69/2010/QĐ-UBND ngày 23/6/2010)	Sở Khoa học và Công nghệ	Tháng 9	Quyết định
6	Quy chế đầu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Quý III	Quyết định
7	Đề án Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2013-2015, tầm nhìn đến năm 2020	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý IV	Đề án
V	Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo; chất lượng nguồn nhân lực gắn với đào tạo nghề và giải quyết việc làm. Nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe; đời sống văn hóa, tinh thần nhân dân			
1	Chế độ học bổng cho học sinh trường THPT Chuyên Bắc Giang	Sở Giáo dục và Đào tạo	Quý I	Quyết định

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Hình thức văn bản
2	Kế hoạch phát triển nguồn nhân lực du lịch tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2015	Sở Văn hóa - TT&DL	Quý I	Kế hoạch
3	Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương V khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc	Sở Văn hóa - TT&DL	Tháng 4	Báo cáo
4	Nghị quyết ban hành Quy định mức thu học phí trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông công lập trên địa bàn tỉnh Bắc Giang năm học 2013-2014, 2014-2015	Sở Giáo dục và Đào tạo	Tháng 5	Nghị quyết
5	Chương trình giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động của tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2013-2020	Sở Lao động TB&XH	Quý III	Chương trình
6	Dự án phát triển du lịch cộng đồng tỉnh Bắc Giang	Sở Văn hóa - TT&DL	Quý III	Dự án
7	Dự án gắn kết bảo tồn và phát triển văn hóa với phát triển kinh tế các dân tộc thiểu số tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2012-2015, 2015-2020	Sở Văn hóa - TT&DL	Quý IV	Dự án
VI	Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; giải quyết kịp thời các vấn đề xã hội bức xúc			
1	Đề án giải quyết các vấn đề xã hội tại các KCN tỉnh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Tháng 1	Đề án
2	Đề án hỗ trợ, xây dựng, sửa chữa nhà ở cho người có công	Sở Lao động TB&XH	Tháng 3	Đề án
3	Đề án giải quyết đất ở và kinh doanh dịch vụ cho người dân có đất thu hồi để phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Tháng 3	Đề án
4	Báo cáo tổng kết thực hiện Quỹ hỗ trợ ổn định đời sống, học tập, đào tạo nghề và việc làm cho người dân khi Nhà nước thu hồi từ 50% đất sản xuất nông nghiệp trở lên.	Sở Lao động TB&XH	Tháng 5	Báo cáo
VII	Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; đảm bảo quốc phòng, an ninh và đảm bảo trật tự an toàn giao thông			
1	Kế hoạch cải cách hành chính năm 2013	Sở Nội vụ	Quý I	Kế hoạch

STT	Nội dung	Cơ quan chủ trì	Thời gian thực hiện	Hình thức văn bản
2	Kế hoạch quản lý xe đưa đón công nhân làm việc tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Quý I	Kế hoạch
3	Quy định quản lý hoạt động của bến khách ngang sông, phương tiện thủy nội địa loại phải đăng ký nhưng thuộc diện phải đăng kiểm và phương tiện thủy thô sơ trên địa bàn tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Tháng 2	Quyết định
4	Quy định quản lý vận tải khách công cộng bằng xe taxi trên địa bàn tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Tháng 5	Quyết định
5	Quy định tiêu chuẩn trường phòng, phó trường phòng và tương đương; luân chuyển trường, phó trường phòng và tương đương; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức Nhà nước và cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Tháng 5	Quyết định
6	Kế hoạch công tác chuẩn bị và thực hành diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Bắc Giang năm 2013	Bộ CHQS tỉnh	Tháng 6	Kế hoạch
7	Ban hành Quy chế tổ chức tuyên dụng và quản lý cán bộ, công chức cấp xã	Sở Nội vụ	Tháng 6	Quyết định
8	Đề án tuyên truyền về văn hóa giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Giang	Sở Giao thông vận tải	Quý II	Đề án
9	Ban hành Bộ chỉ số đánh giá về công tác cải cách hành chính tỉnh Bắc Giang	Sở Nội vụ	Tháng 9	Quyết định
VIII	Tập trung giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đấu tranh phòng, chống tham nhũng; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước			
1	Quy chế phối hợp giữa UBND tỉnh và Hội nông dân tỉnh trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân trên địa bàn tỉnh	Thanh tra tỉnh	Tháng 3	Quyết định
2	Quy chế tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh	Thanh tra tỉnh	Tháng 3	Quyết định